TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2024/QĐST-LĐ	*TP. Thái Bình, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lý.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Quách Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 26/2024/TLST-VLĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc *"Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 27/2024/QĐ-MPH ngày 19 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phạm Thị T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn V, xã T1, huyện V1, tỉnh T2.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Xóm 4, thôn V2, xã D, huyện V1, tỉnh T2.

2.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh T2;

Địa chỉ: Số 07, đường L, phường L1, thành phố T2, tỉnh T2. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T3 - Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh T2.

2.3. Công ty T4;

Địa chỉ: Đường B, khu công nghiệp N, thành phố T2, tỉnh T2. Người đại diện theo pháp luật: Ông S – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn K – Chức vụ: Giám đốc nhân sự Công ty T4. Người đại

diện theo uỷ quyền lại: Bà Vũ Thị Thanh H – Chức vụ: Nhân viên nhân sự Công ty T4.

(Những người tham gia tố tụng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai người yêu cầu, chị Phạm Thị T trình bày:* Từ tháng 5/2010 đến tháng 3/2011, chị Phạm Thị T ký hợp đồng lao động với Công ty T4 (sau đây viết tắt là Công ty). Do không hiểu biết pháp luật nên khi ký hợp đồng lao động với Công ty chị T đã mượn giấy tờ (chứng minh thư nhân dân) của chị Phạm Thị Y để ký hợp đồng. Mặc dù trên thực tế chị T là người ký hợp đồng và làm việc tại Công ty nhưng trên hợp đồng lao động giữa chị T và Công ty, người lao động tên là Phạm Thị Y và Sổ bảo hiểm xã hội của chị T đóng thời gian này mang tên Phạm Thị Y, số sổ bảo hiểm xã hội TZ55564627. Đến hết tháng 3/2011 chị T nghỉ việc tại Công ty. Vì vậy, chị T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa chị Phạm Thị Y (do chị Nguyễn Thị T ký) và Công ty T4 trong thời gian từ tháng 5/2010 đến tháng 3/2011 là vô hiệu do có sự lừa dối khi ký hợp đồng và yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật. Hiện nay, chị T không còn lưu giữ Hợp đồng lao động nêu trên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Công ty T4 trình bày:* Tại thời điểm tháng 5/2010 đến tháng 3/2011 Công ty T4 có ký kết Hợp đồng lao động với chị Phạm Thị Y, do hiện nay người lao động đã nghỉ việc tại công ty trên 10 năm, đã vượt quá quy định về thời gian lưu giữ hồ sơ nên hiện tại phía công ty không còn lưu trữ Hợp đồng lao động của công nhân trên để cung cấp cho Tòa án. Tại thời điểm ký kết Hợp đồng lao động cả 02 bên đều thực hiện nghĩa vụ của Hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật. Việc chị T mượn giấy tờ của chị Y để ký kết hợp đồng lao động với Công ty, công ty không biết. Đối với yêu cầu của chị T, Công ty đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Bảo hiểm xã hội tỉnh T2 trình bày:* Tại Bảo hiểm xã hội tỉnh T2 có thông tin như sau: Chị Phạm Thị Y, sinh ngày 20/02/1991 Mã số BHXH: TZ55564627 có thời gian BHXH, BHYT từ tháng 5/2010 đến tháng 3/2011 là 00 năm 11 tháng và đóng BHTN từ tháng 5/2010 đến tháng 3/2011 là 00 năm 11 tháng tại Công ty T4 do Bảo hiểm xã hội tỉnh T2 quản lý thu. Tổng số tiền BHXH, BHYT, BHTN đã đóng là 3.788.078 đồng, trong đó người sử dụng lao động đóng 2.658.300 đồng, người lao động đóng 1.129.778 đồng. Chị Y chưa hưởng chế độ BHXH trên sổ BHXH số TZ55564627 sau khi kết thúc hợp đồng lao động tại Công ty T4. BHXH tỉnh T2 không có hồ sơ tham gia cũng như không thu BHXH, BHYT, BHTN thời gian từ tháng 5/2010 đến tháng 3/2011 của chị Phạm Thị T tại Công ty T4. Đối với yêu cầu của chị T, BHXH tỉnh

T2 đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với Hợp đồng lao động kí kết giữa chị Phạm Thị Y (do chị Phạm Thị T kí) với Công ty T4, hiện nay Bảo hiểm xã hội tỉnh T2 không còn lữu giữ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Phạm Thị Y trình bày:* Tháng 5/2010, chị Phạm Thị Y có cho chị Phạm Thị T mượn giấy chứng minh nhân dân để chị T ký hợp đồng lao động với Công ty T4, đến tháng 3/2011 thì chị T nghỉ việc tại công ty. Chị Y chưa làm việc tại Công ty T4 bất cứ thời gian nào. Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2010 đến tháng 3/2011 chị Y có kí kết hợp đồng lao động làm công nhân tại Công ty M, số sổ bảo hiểm xã hội 3409002022. Vì vậy, hiện nay trên hệ thống thông tin của Bảo hiểm xã hội tỉnh T2, có hai sổ bảo hiểm xã hội có cùng khoảng thời gian từ tháng 5/2010 đến tháng 3/2011 mang tên Phạm Thị Y, đó là sổ bảo hiểm xã hội số TZ55564627 tại Công ty T4 (người lao động thực tế tại công ty là chị Phạm Thị T) và sổ bảo hiểm xã hội, số sổ 3409002022 của chị Y tại Công ty M. Vì vậy, chị Y đồng ý đối với yêu cầu của chị T về việc đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa chị Nguyễn Thị T mang tên Phạm Thị Y và Công ty T4 trong thời gian từ tháng 5/2010 đến tháng 3/2011 là vô hiệu và giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các chị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:* Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình căn cứ vào các Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 117, Điều 127 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 15, Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động 2019, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị T, đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty T4 và chị Phạm Thị Y (do chị Phạm Thị T ký) trong thời gian từ tháng 5/2010 đến tháng 3/2011 là vô hiệu, điều chỉnh tên Phạm Thị Y trên sổ Bảo hiểm xã hội số TZ55564627 thành Phạm Thị T. Chị T và chị Y có quyền liên hệ với BHXH tỉnh T2 để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Phạm Thị Y thành Phạm Thị T. Chị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu gửi đơn yêu cầu Tòa án thành phố Thái Bình tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người lao động ký Hợp đồng lao động với Công ty T4

có địa chỉ tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vì vậy Tòa án thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 409 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Xét thấy việc chị Phạm Thị T mượn giấy tờ (chứng minh thư nhân dân) của chị Phạm Thị Y để ký hợp đồng lao động với Công ty T4 là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại, khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, do đó yêu cầu của chị Phạm Thị T là phù hợp pháp luật và cần được chấp nhận tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty T4 và chị Phạm Thị Y (do chị Phạm Thị T ký) trong thời gian từ tháng 5/2010 đến tháng 3/2011 là vô hiệu toàn bộ.

[3]. Đối với yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ: Xét thấy mặc dù có sự lừa dối khi ký hợp đồng lao động giữa chị Phạm Thị T (Hồ sơ mượn tên chị Phạm Thị Y) với Công ty T4 nhưng trên thực tế chị T có làm việc tại Công ty, có đóng bảo hiểm xã hội và quá trình làm việc Công ty có đóng bảo hiểm cho chị T (mang tên chị Y, số sổ bảo hiểm là TZ55564627). Do vậy cần điều chỉnh tên Phạm Thị Y trên sổ Bảo hiểm xã hội số TZ55564627 thành Phạm Thị T. Chị Phạm Thị T và chị Phạm Thị Y có quyền liên hệ với BHXH tỉnh T2 để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Phạm Thị Y thành Phạm Thị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 372, Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị T: Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty T4 và chị Phạm Thị Y (do chị Phạm Thị T ký) trong thời gian từ tháng 5/2010 đến tháng 3/2011 là vô hiệu toàn bộ.

2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Điều chỉnh thông tin nhân thân số BHXH số TZ55564627 từ Phạm Thị Y, sinh ngày 20/02/1991 thành Phạm Thị T, sinh ngày 14/8/1993, CCCD số 034193007594 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/8/2021. Chị Phạm Thị T và chị Phạm Thị Y có quyền liên hệ với BHXH tỉnh T2 để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Phạm Thị Y thành Phạm Thị T.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000771 ngày 19/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Phạm Thị Y, chị Phạm Thị T, Bảo hiểm xã hội tỉnh T2, Công ty T4 có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định này.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Lý